ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TRÀ MY

Biểu số 94/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo 277/BC-UBND ngày 05/7/2023 của UBND huyện Bắc Trà My)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**140.300,000**	**88.697,409**	**63%**	**114%**
I	**Thu nội địa**	**140.300,000**	**88.697,409**	**63%**	**114%**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	60.920,000	58.032,707	95%	123%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0,000	0,000		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	35.480,000	18.600,814	52%	104%
4	Thuế thu nhập cá nhân	900,000	610,055	68%	83%
5	Thuế bảo vệ môi trường			0%	
6	Lệ phí trước bạ	3.800,000	2.319,346	61%	113%
7	Thu phí, lệ phí	720,000	612,433	85%	178%
8	Các khoản thu về nhà, đất	30.050,000	2.611,388	9%	137%
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*				
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*		*17,749*		
-	*Thu tiền sử dụng đất*	*30.000,000*	*2.322,107*	*8%*	*67%*
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	*50,000*	*271,533*	*543%*	*7803%*
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	0,000		0%	0%
10	Thu khác ngân sách	2.030,000	2.717,399	134%	57%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	0,000		0%	
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	6.400,000	3.193,267	50%	95%
II	**Thu viện trợ**	**0,000**	**0,000**	**0%**	**0%**
B	**THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**124.588,000**	**76.699,680**	**62%**	**108%**
1	Từ các khoản thu phân chia	71.809,000	35.362,947	49%	125%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	52.779,000	41.336,733	78%	97%

76699,68

#REF!